

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Thúy V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 31 đường ND, phường Gia Hội, thành phố M, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Chị Hồ Thị Kim Ng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 03/124 đường NH, phường PN, thành phố M, tỉnh Q.

Chỗ ở hiện nay: Số 50 đường HBT, phường VN, thành phố M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc rút yêu cầu tính tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị Thúy V rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi; chị Hồ Thị Kim Ng không có yêu cầu phản tố. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.2. Về số tiền nợ:

- Chị Hồ Thị Kim Ng thừa nhận có vay của chị Mai Thị Thúy V 3 lần, thông qua hình thức chuyển vào tài khoản của chị Hồ Thị Kim Ng vào các ngày 15/4/2022, 16/4/2022 và 08/7/2023 với tổng số tiền 1.550.000.000đ (Lần thứ nhất 1.000.000.000đ, lần thứ hai 150.000.000đ, lần thứ ba 400.000.000đ). Quá trình trả nợ chị Hồ Thị Kim Ng có viết 02 “*Giấy mượn tiền và cam đoan*” cùng ngày 19/8/2023 với số tiền 840.000.000đ và số tiền 300.000.000đ.

- Tại phiên tòa, các bên đương sự thỏa thuận, xác định số tiền mà chị Hồ Thị Kim Ng còn nợ và có nghĩa vụ trả cho chị Mai Thị Thúy V là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

2.3. Về thời hạn thanh toán số tiền nợ 400.000.000đ: Vào ngày 15 tháng 11 năm 2024, chị Hồ Thị Kim Ng có nghĩa vụ trả cho chị Mai Thị Thuý V số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các đương sự thoả thuận tại phiên toà nên không được giảm án phí; số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là $400.000.000đ \times 5\% = 20.000.000đ$ (Hai mươi triệu đồng). Các bên đương sự thoả thuận:

- Chị Mai Thị Thuý V phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 17.787.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm tám bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0004101 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trả lại cho chị Mai Thị Thuý V số tiền 7.787.000đ (Bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- Chị Hồ Thị Kim Ng phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTPHuế;
- Chi cục THADS TPHuế;
- Các đương sự;
- Lưu Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ly

-Về tranh chấp đòi lại đất: Các bên đương sự công nhận phần đất liền kề đang tranh chấp có diện tích 18 m² nằm trong thửa đất 197(B29 cũ), tờ bản đồ số 19 (diện tích cả thửa đất theo giấy chứng nhận là 90m²)- Tọa lạc tại 25 đường Lê Đình Thám(KQH tái định cư Trường An), phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Kim Thoa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 889183 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Huế cấp vào ngày 20-11- 2007 (có giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giá thị trường là 11.000.000 đồng/ m²). Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận:

Ông Lê Văn Khoa và bà Phan Thị Mai Hạnh chịu trách nhiệm tháo dỡ công trình nhà ở trên phần đất tranh chấp để trả lại đất là 18 m² cho bà Nguyễn Thị Kim Thoa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai thửa đất liền kề được xác định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (có bản vẽ hiện trạng nhà đất kèm theo).

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa chịu trách nhiệm thanh toán 50% về giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất 18m² theo giá thị trường cho vợ chồng ông Lê Văn Khoa và bà Phan Thị Mai Hạnh với số tiền 99.000.000 đồng (tức là: 18m² x 11.000.000 đồng/ m² x 50% = 99.000.000 đồng) và hỗ trợ 10.000.000 đồng về chi phí tháo dỡ công trình để trả lại đất, tổng cộng là 109.000.000 đồng. Về thời hạn giao tiền và tháo dỡ phần công trình nhà ở để trả lại đất là vào ngày 10-10-2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo loại có giá ngạch được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 là 9.900.000đồng, tức là: $\{(18m^2 \times 11.000.000 \text{ đồng} / m^2 \times 5\%) = 9.900.000 \text{ đồng}\}$. Các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên đương sự chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí nói trên, tức là:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Thoa phải chịu 4.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.930.000 đồng theo biên lai thu số AA/2013/004473 ngày 28-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, bà Thoa còn phải nộp tiếp 3.020.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

+Ông Lê Văn Khoa phải chịu 4.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Về chi phí tố tụng khác: Là chi phí đo đạc, định giá, bản vẽ hết 3.674.000 đồng. Các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tố tụng này tương ứng với số tiền 1.837.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim Thoa đã nộp số tiền tạm ứng về chi phí tố tụng tại Tòa án là 3.674.000 đồng nên nay được trả lại số tiền 1.837.000 đồng;

Ông Lê Văn Khoa phải chịu trách nhiệm nộp số tiền 1.837.000 đồng để trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú

